

Số: 506/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 30 tháng 5 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ 31**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai

Xét Tờ trình số 252/Tr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2025, Báo cáo số 262/BC-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 1110/BC-KTNS ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung danh mục 08 công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh (Có 01 biểu kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XV, kỳ họp chuyên đề thứ 31 thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường; Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; TT Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; HĐND; UBND, UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Công báo tỉnh; Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng



DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THEO ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 506/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu sử dụng đất vào các loại đất (m ²)								Phân loại theo Điều 79 Luật Đất đai	Nguồn vốn thực hiện	
			Tổng diện tích thu hồi đất (m2)	Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ		Đất rừng sản xuất		Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất rừng PH, ĐĐ, SX)		Văn bản ghi vốn, quyết định chủ trương đầu tư	Nguồn vốn
				Đất chuyên trồng lúa (Đất trồng lúa từ 02 vụ trở lên)	Đất trồng lúa còn lại	Đất có rừng	Đất chưa có rừng	Đất có rừng	Đất chưa có rừng				
1	2	3	4	5	6	7	8	11	12	13	14	15	16
	Thành phố Sơn La												
1	Dự án Trường mầm non Lò Văn Giá, thành phố Sơn La (mở rộng theo QH)	Phường Chiềng An	1.050,00	1.050,00							Khoản 16	số 250/NQ-HĐND ngày 17/3/2025 của HĐND thành phố Sơn La	Ngân sách thành phố
	Huyện Yên Châu												
2	Đầu tư xây dựng đường tỉnh 120C (Yên Châu - Tạ Khoa)	Huyện Yên Châu	293.946,00	22.279,10		9.700,00		112.900,00		149.066,90	Khoản 1	số 319/NQ-NQ ngày 16/5/2024 của HĐND tỉnh	Nguồn vốn bổ sung Ngân sách tỉnh
	Huyện Bắc Yên												
3	Đầu tư xây dựng đường tỉnh 120C (Yên Châu - Tạ Khoa)	xã Hua Nhân, xã Tạ Khoa	355.560,70	1.970,20	786,50	13.500,00		22.865,00		316439	Khoản 1	số 319/NQ-NQ ngày 16/5/2024 của HĐND tỉnh	Nguồn vốn bổ sung Ngân sách tỉnh
	Huyện Thuận Châu												
4	Nhà văn hóa bản Ái Khôm xã Mường É	xã Mường É	786,00				786,00				Khoản 14	số 09/NQ-HĐND ngày 27/3/2025; 1685/QĐ-UBND ngày 10/4/2025	Chương trình MTQG

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu sử dụng đất vào các loại đất (m ²)								Phân loại theo Điều 79 Luật Đất đai	Nguồn vốn thực hiện	
			Tổng diện tích thu hồi đất (m2)	Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ		Đất rừng sản xuất		Đất khác còn lại (không phải đất trồng lúa, đất rừng PH, ĐĐ, SX)		Văn bản ghi vốn, quyết định chủ trương đầu tư	Nguồn vốn
				Đất chuyên trồng lúa (Đất trồng lúa từ 02 vụ trở lên)	Đất trồng lúa còn lại	Đất có rừng	Đất chưa có rừng	Đất có rừng	Đất chưa có rừng				
5	Đường nội thị dọc kè suối Muội hệ thống thoát lũ và các hạng mục phụ trợ, thị trấn Thuận Châu	Thị trấn Thuận Châu	29.500,00	24.000,00						5.500,00	Khoản 1	số 1112/QĐ-UBND ngày 14/05/2025 của UBND tỉnh	Ngân sách tỉnh
0	Huyện Vân Hồ												
6	Dự án Di chuyển đường dây 110kV Mộc Châu - Mai Châu, Hoà Bình	Xã Chiềng Khoa, xã Vân Hồ	7.584,00		2.400,00			400,00	196,00	4.588,00	Khoản 5	số 430/NQ-HĐND ngày 16/5/2024, số 89/QĐ-UBND ngày 13/01/2025	Ngân sách tỉnh
7	Cao tốc Hoà Bình - Mộc Châu (đoạn Km19+00-Km53+00 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình) đoạn tuyến từ Km50+900 - Km53+000 thuộc địa bàn tỉnh Sơn La	xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ	202.928,20		1.900	22.400	27.600	141.400		9.628,20	Khoản 1	số 332/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hòa Bình; số 3079/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Hòa Bình; 474/NQ-HĐND ngày 21/3/2025 của HĐND tỉnh Sơn La	Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh
	Thị xã Mộc Châu												
8	di chuyển đường dây 110kV Mộc Châu - Mai Châu, Hòa Bình	Phường Thào nguyên, Vân Sơn, Cờ Đỏ, Xã Chiềng Hắc, xã Chiềng Chung, xã Tân Yên	31.276,00		12.532,00	2.000,00	8.188,00	1.796,00	1.584,00	5.176,00	Khoản 5	số 320/NQ-HDDND ngày 16/5/2024, số 89/QĐ-UBND ngày 13/01/2025	Ngân sách tỉnh